

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày 22-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngự;

2. Bà Nguyễn Thị Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 16/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 09/7/2021, đối với bị cáo:

Lê Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 06/8/1994.

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay tại xóm Đ1, xã Đ2, huyện P, tỉnh T1; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T2, sinh năm 1970 và bà Vi Thị H, sinh năm 1973; vợ: Vũ Hồng L sinh năm 1994, con: 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương (có mặt).

- Người chứng kiến: Ông Vũ Hải S, sinh năm 1971, địa chỉ: xóm Đ3, xã Đ2, huyện P, tỉnh T1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 05 phút ngày 06/3/2021, tổ công tác Công an xã Động Đạt làm nhiệm vụ tại xóm Vườn Thông, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, phát hiện Lê Văn

T có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Sau đó, T tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng, T khai là ma túy tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, số chất bột màu trắng được thu giữ niêm phong theo quy định (bì ký hiệu T). Đồng thời, đưa T cùng vật chứng đến CQĐT Công an huyện Phú Lương để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,148 gam. Lấy toàn bộ mẫu gửi giám định (ký hiệu T1).

Tại bản Kết luận giám định số 563/KL-KTHS ngày 14/3/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên đã kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T1 là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,148 gam.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi của bị can như sau: Bản thân Lê Văn T là người nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ 45 ngày 06/3/2021, T đi xe bus từ nhà đi đến khu vực xóm Vườn Thông, xã Động Đạt, huyện Phú Lương mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T giao dịch rồi mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không biết tên và địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. T cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái đi đến điểm chờ xe bus để về nhà thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ.

- Vật chứng vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong 0,138 gam ma túy loại Heroine mẫu T1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu T1; 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu T và vỏ giấy gói.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSPL ngày 15/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án tù 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để sớm trở về với gia đình và nuôi dạy con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của anh Vũ Hải S là người chứng kiến: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của anh S, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Quá trình điều tra, anh Sơn không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia nên việc vắng mặt anh Sơn tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến là anh Vũ Hải S theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở để kết luận: Hồi 17 giờ 05 phút ngày 06/3/2021, tại xóm Vườn Thông, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,148 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Động Đạt, huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, ...

....

c, *Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ việc tàng trữ Heroine là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về hình phạt: Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....*”. Xét thấy, bị cáo đang bị tạm giam, không có công việc ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu T1, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,138 gam mẫu T1 và vỏ bao mẫu T1 vụ Lê Văn T, sinh 1994, phạm tội về ma túy;

- 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên ngoài ghi: Mẫu lưu kho vụ Lê Văn T, tàng trữ trái phép chất ma túy phát hiện ngày 06/3/2021.

[9] Về án phí: cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Trong vụ án này, còn có người đàn ông bán ma túy cho T tại khu vực xóm Vườn Thông, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Do T không biết họ, tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên tòa về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính ngày 06/3/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu T1, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,138 gam mẫu T1 và vỏ bao mẫu T1 vụ Lê Văn T, sinh 1994, phạm tội về ma túy;

- 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên ngoài ghi: Mẫu lưu kho vụ Lê Văn T, tàng trữ trái phép chất ma túy phát hiện ngày 06/3/2021.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương ngày 06/7/2021.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Khánh

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Khánh

